

Số: 851/GP-UBND

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Doanh nghiệp tư nhân Thăng Long ngày 27 tháng 3 năm 2025 và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 73/TTr-SNN&MT ngày 08 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Doanh nghiệp tư nhân Thăng Long, địa chỉ tại 230/125, ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được khai thác nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: Trạm cấp nước xã Thanh Đức.
- Mục đích khai thác nước: Cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, các cơ sở dịch vụ và sản xuất kinh doanh.
- Nguồn nước khai thác: Nước mặt sông Cổ Chiên.
- Vị trí, công trình khai thác nước: Ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): $X = 1134360$; $Y = 555692$ (vị trí công trình khai thác cách bờ 12 m).
- Chế độ khai thác: 24 giờ/ ngày; 365 ngày/năm.
- Lượng nước khai thác: Lượng nước khai thác lớn nhất là 1.900 m^3 / ngày đêm (Lượng nước cấp cho sinh hoạt $1.775,36 \text{ m}^3$ /ngày đêm và lượng nước cấp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ $124,64 \text{ m}^3$ / ngày đêm).

7. Phương thức khai thác: Công trình thu trạm bơm cấp I & II.

8. Thời hạn khai thác, sử dụng: 10 năm kể từ ngày được cấp giấy phép.

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Thăng Long có trách nhiệm:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước mặt trong quá trình khai thác như sau:

4.1. Giám sát lưu lượng khai thác; chất lượng nước mặt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08: 2023/BTNMT, tổ chức thu mẫu và phân tích chất lượng nước với tần suất quan trắc tối thiểu là 06 lần/năm đối với các thông số: pH, BOD₅, COD, TSS, DO, Tổng Phosphor, Tổng Nitơ, Tổng Coliform, Chloride.

4.2. Chế độ quan trắc để giám sát:

- Đối với thông số lưu lượng khai thác theo điểm 4.1 khoản 4 Điều này, phải cập nhật hằng ngày (trước 01 giờ sáng ngày hôm sau) số liệu lưu lượng và thời gian khai thác tương ứng trong ngày vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

- Đối với thông số chất lượng nước mặt khai thác theo điểm 4.1 khoản 4 Điều này, thực hiện cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

5. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

6. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực công trình lấy nước thực hiện theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt.

7. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động của công trình khai thác nước đến nguồn nước, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất tại địa phương và bảo vệ nguồn nước tại khu vực khai thác.

8. Nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo tình hình khai thác nước mặt gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), thực hiện báo cáo theo Mẫu 60 tại Phụ lục kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Doanh nghiệp tư nhân Thăng Long được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 96/GP-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Chậm nhất bốn mươi lăm ngày (45) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Doanh nghiệp tư nhân Thăng Long còn tiếp tục khai thác nước mặt theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- DNTN Thăng Long;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thuế khu vực XVII;
- UBND huyện Long Hồ;
- UBND xã Thanh Đức;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 95.KTNV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH